

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHÂN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 90/2021/TLST – HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhân sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nghiêm Hữu H**, sinh năm 1957

Nơi cư trú: Thôn Dưóc H, xã Tiên D, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1956

Nơi cư trú: Thôn Dưc H, xã Tiên D, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- **Chị Nghiêm Thị H**, sinh năm 1977
- **Anh Nghiêm Hữu H**, sinh năm 1986
- **Chị Nghiêm Hồng H**, sinh năm 1989
- **Chị Nghiêm Thị H**, sinh năm 1997

Cùng cư trú: Thôn Dưc H, xã Tiên D, huyện Sóc Sơn, Tp.Hà Nội

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Nghiêm Hữu H, bà Nguyễn Thị D, chị Nghiêm Thị H, anh Nghiêm Hữu H, chị Nghiêm Hồng H, chị Nghiêm Thị H thống nhất về việc chia tài sản chung giữa ông Nghiêm Hữu H và bà Nguyễn Thị D là Quyền sử dụng đất và tài

sản gắn liền với đất tại thửa đất số xx, tờ bản đồ số xx, diện tích 1127m²; địa chỉ: Thôn Dục H, xã Tiên D, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC xxxxxx ngày 09/02/2006 do Ủy ban nhân dân huyện Sóc Sơn cấp cho bà Nguyễn Thị D, theo sơ đồ thửa đất cụ thể như sau:

❖ Phần diện tích đất và tài sản trên đất do ông Nghiêm Hữu H quản lý, sử dụng nằm đất phía Tây của thửa đất, được giới hạn bởi các điểm 1, 2, 3, 4, 5, 6, 1:

Cạnh phía Đông có chiều dài 35,18m giáp với phần còn lại của thửa đất mà bà Nguyễn Thị D quản lý, sử dụng.

Cạnh phía Tây có tổng chiều dài 34.16m (gồm 4 đoạn 5,4m; 9,79m; 9,35m và 9,62m) giáp với đường ngõ;

Cạnh phía Bắc có chiều dài 10m giáp với đường làng thôn Dục H;

Cạnh phía Nam có chiều dài 10m giáp với thửa đất số xx của gia đình ông Nguyễn Văn K;

Các tài sản trên phần thửa đất do ông Nghiêm Hữu H quản lý, sử dụng gồm: 01 căn nhà 02 tầng (nhà 1 tầng 1 mái) (nằm sát đoạn tường phía Tây thửa đất) diện tích sàn tầng 1 là 58,1m²; 01 căn nhà 01 tầng tường xây gạch 220 mái ngói (nằm sát đoạn tường phía Tây và phía Bắc thửa đất) diện tích 26m²; 01 căn nhà 01 tầng tường xây gạch 110 mái pro (nằm sát đoạn tường phía Tây và phía Nam thửa đất) diện tích 56,3m²; Một phần mái tôn sân gạch đỏ 30cmx30cm nằm trước căn nhà 02 tầng diện tích 39m²; Một phần sân gạch diện tích 10,6m²; Một phần mái vẩy tôn diện tích 2,8m²; Mái vẩy pro diện tích 22,4m².

❖ Phần diện tích đất và tài sản trên đất bà Nguyễn Thị D quản lý, sử dụng nằm đất phía Đông của thửa đất, được giới hạn bởi các điểm 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 5:

Cạnh phía Đông có tổng chiều dài 34.75m (gồm 3 đoạn 10,02m, 2,7m và 22,03m) giáp với đường ngõ;

Cạnh phía Tây có chiều dài 35.18m giáp với phần còn lại của thửa đất mà ông H quản lý, sử dụng.

Cạnh phía Bắc có chiều dài 19.72m giáp với đường làng thôn Dục H;

Cạnh phía Nam có tổng chiều dài 24.08m (gồm hai đoạn 10.7m và 13.38m) giáp với thửa đất số xx của gia đình ông Nguyễn Văn K và thửa đất số xx của gia đình ông Nguyễn Văn L;

Các tài sản trên đất: 01 căn nhà hai tầng (tầng 1 tường gạch 220; tầng 2 khung sắt quay tôn, lợp mái tôn) diện tích 38,2m²/1 sàn; 01 căn nhà một tầng tường gạch 110 mái tôn diện tích 65,6m²; 01 mái vẩy fibroximang sân gạch đỏ 30x30 diện tích 18,9m²; Mái tôn sân xi măng diện tích 33,2m²; Một phần sân gạch diện tích 4,2m²; Một phần mái tôn diện tích 7,7m²; Cổng sắt có mái ngói; 02 trụ cổng KT: 440mx440m, cao 3m.

(Có trích lục sơ đồ thửa đất kèm theo)

Ông Nghiêm Hữu H, bà Nguyễn Thị D, chị Nghiêm Thị H, anh Nghiêm Hữu H, chị Nghiêm Hồng H, chị Nghiêm Thị H thống nhất không đề nghị định giá tài sản, không đề nghị kiểm đếm cây cối, lâm lộc trên đất.

- **Về án phí:** Ông Nghiêm Hữu H, bà Nguyễn Thị D là người cao tuổi (trên 60 tuổi) được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn;
- Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Như Ý